

UBND TỈNH KON TUM  
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SLĐTBXH-TGXHGN  
V/v trả lời nội dung chất vấn của  
Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Kon Tum, ngày tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Công văn số 82/TTHĐND-TH ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc gửi ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh Khóa XII; Trong đó:

- Tại Mục 6, Phụ lục tổng hợp nội dung chất vấn có nội dung chất vấn của **Đại biểu Hồ Anh Tuấn**, Tổ đại biểu HĐND tỉnh tại huyện Đăk Hà.

**Nội dung hỏi:**

*Qua theo dõi kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri của UBND tỉnh tại các kỳ họp, đại biểu nhận thấy có nội dung kiến nghị của cử tri Lê Thị Thanh Nhân, Công chức VH-XH, xã Đăk Long, huyện Đăk Hà kiến nghị: Về việc thu hồi số tiền đã chi truy lĩnh của các đối tượng đã hết tuổi hưởng trợ cấp trên địa bàn xã gặp rất nhiều khó khăn, thực tế là không thu hồi được, vì 100% đối tượng được thụ hưởng chính sách này đều là đối tượng yếu thế và thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đây cũng là khó khăn chung hiện nay của các huyện, thành phố khi thực hiện hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Nội dung này UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính đôn đốc, hướng dẫn các địa phương liên quan có phương án phù hợp nhằm khắc phục sai sót trong thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, hoàn thành việc thu hồi, nộp ngân sách số tiền đã chi sai theo đúng quy định<sup>(1)</sup>.*

*Với vai trò là cơ quan quản lý nhà nước, đề nghị đồng chí Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cho biết nội dung này triển khai thực hiện đến đâu? Đối với các trường hợp không thu hồi được thì hướng giải quyết như thế nào để giải quyết dứt điểm nội dung trên.*

- Tại Mục 7, Phụ lục tổng hợp nội dung chất vấn có nội dung chất vấn của Đại biểu **Ksor H'Tur - Tổ đại biểu huyện Đăk Tô**.

**Nội dung hỏi:**

*Sau khi Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh có hiệu lực, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh có văn bản số 2378/SLĐTBXH-TGXHGN ngày 22/12/2021 Hướng dẫn triển khai thực hiện trong đó quy định các đối tượng trợ giúp xã hội "được thực hiện truy lĩnh kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021". UBND 05 huyện, thành phố đã thực hiện chi trả trợ cấp cho các đối tượng theo hướng dẫn của Sở LĐ-TB&XH tỉnh. Tuy nhiên đến*

<sup>(1)</sup> Thời điểm hoàn thành thu hồi trước ngày 30/6/2023 tại văn bản số 149/UBND-KGVX ngày 18/01/2023.

ngày 10/8/2022, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Công văn số 1725/SLĐTBXH-TGXHGN về Phúc đáp, hướng dẫn, triển khai thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, trong đó điều chỉnh nội dung "được thực hiện truy lĩnh kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021" tại Công văn số 2378/SLĐTBXH-TGXHGN thành "thời gian hưởng TCXH các đối tượng khác kể từ tháng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký quyết định" dẫn đến phải thu hồi số tiền mà các đối tượng trợ cấp xã hội đã được nhận truy lĩnh.

Thực tế hiện nay các huyện đã triển khai công tác thu hồi theo hướng dẫn liên ngành Tài chính - Lao động - TB&XH và chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 149/UBND-KGVX ngày 18/01/2023 nhưng công tác thu hồi rất khó khăn vì đối tượng bảo trợ xã hội đều là đối tượng yếu thế và thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo...

Với trách nhiệm là người đứng đầu ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng chí cho cử tri biết giải pháp nào để giải quyết dứt điểm, thấu đáo vấn đề này nhằm tháo gỡ khó khăn cho các địa phương và đối tượng trợ giúp xã hội.

Tôi xin thay mặt Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xin cảm ơn và tiếp thu những nội dung chất vấn đến ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và được trả lời nội dung có liên quan, như sau:

## **1. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội**

### **1.1. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện chính sách chung:**

Ngay sau khi Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ ban hành (Nghị định số 20/2021/NĐ-CP); theo chức năng, nhiệm vụ Sở Lao động - TB&XH phối hợp các sở, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 (Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND) để thực hiện; theo đó Sở Lao động - TB&XH có các văn bản hướng dẫn triển khai, thực hiện chính sách trợ giúp xã hội; kết quả đến thời điểm tháng 6 năm 2023, cụ thể:

- Chính sách quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP đã thực hiện tổng kinh phí chi trả là 118.456,74 triệu đồng cho 19.742 người được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng và nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm BT&CTXH tỉnh; đối với người được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng có 10 nhóm đối tượng<sup>2</sup>; trong đó thực hiện chi truy lĩnh không đúng quy định cho 2.811 đối tượng là 02 nhóm đối tượng trẻ em dưới 03 tuổi thuộc diện hộ nghèo và người đơn thân nghèo đang nuôi con với số tiền 7.313,940 triệu đồng (chiếm tỷ lệ 14,2% trên tổng số đối tượng; tỷ lệ kinh phí 6,1% so với tổng số tiền).

<sup>2</sup> Tại cộng đồng trợ giúp xã hội thường xuyên cho 19.586 người gồm các nhóm đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng; Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; Người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo; Người đơn thân nghèo đang nuôi con; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng; Hỗ trợ người khuyết tật nuôi con nhỏ; Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn; Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo với kinh phí chi trả là 115.761,06 triệu đồng. Nuôi dưỡng tập trung tại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội cho 156 người với kinh phí thực hiện 2.695,68 triệu đồng.

- Đã thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ trợ giúp xã hội hàng tháng theo quy định của Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND cho 248 người<sup>3</sup> thuộc 04 nhóm đối tượng với kinh phí thực hiện 1.108,127 triệu đồng; trong đó thực hiện chi truy lĩnh không đúng quy định cho 07 đối tượng với số tiền 14,580 triệu đồng<sup>4</sup> (chiếm tỷ lệ 2,82% trên tổng số đối tượng, tỷ lệ kinh phí 1,31% so với tổng số tiền).

### **1.2. Kết quả thực hiện khắc phục, thu hồi:**

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Lao động - TB&XH đã tổ chức thực hiện họp kiểm điểm đối với tập thể và cá nhân có liên quan<sup>5</sup>; đồng thời khẩn trương phối hợp Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân 05 huyện, thành phố có liên quan ban hành 13 văn bản hướng dẫn, triển khai, thực hiện khắc phục; tập trung tổ chức trực tiếp gặp mặt tuyên truyền vận động đối tượng tự nguyện nộp lại số tiền đã nhận truy lĩnh không đúng quy định; được sự đồng thuận của đối tượng và nhân dân, không có thắc mắc và khiếu nại.

- Kết quả có 1.296 đối tượng đã hoàn trả (gồm 02 nhóm đối tượng: Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, Người đơn thân nghèo đang nuôi con); số kinh phí thu hồi được là 4.085,955 triệu đồng; đạt tỷ lệ 55,87% trên tổng số tiền. Trong đó, đã vận động 237 đối tượng hết tuổi hưởng thu hồi với số tiền 224,815 triệu đồng; vận động và thu hồi 07/07 đối tượng truy lĩnh<sup>6</sup> sai quy định tại Nghị quyết 68/2021/NQ-HĐND với số tiền 14,580 triệu đồng đạt tỷ lệ 100%.

- Đang tiếp tục vận động 1.522 đối tượng truy lĩnh sai quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP với số kinh phí còn lại phải thu hồi là 3.227,985 triệu đồng<sup>7</sup> (chiếm tỷ lệ 7,7% trên tổng số đối tượng; chiếm tỷ lệ 2,72% so với tổng số kinh phí thực hiện).

## **2. Những hạn chế, sai sót và nguyên nhân:**

**2.1.** Việc để xảy ra sai sót<sup>8</sup> trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND là do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chưa đúng quy định, còn nhầm lẫn nội dung quy định tại Khoản đ Điều 8 Nghị định 20/2021/NĐ-CP<sup>9</sup> và Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND<sup>10</sup> nên trong hướng dẫn, triển khai<sup>11</sup> hưởng

<sup>3</sup> Cụ thể 04 nhóm đối tượng: (1) có 12 đối tượng Trẻ em dưới 16 tuổi có cha hoặc mẹ bị khuyết tật đặc biệt nặng; (2) có 06 đối tượng Trẻ em dưới 16 tuổi có cha và mẹ bị khuyết tật nặng (3) có 02 Người nhiễm HIV không thuộc diện hộ nghèo (4) 228 đối tượng Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

<sup>4</sup> 06 Trẻ em dưới 16 tuổi có cha hoặc mẹ bị khuyết tật đặc biệt nặng; 01 Người nhiễm HIV không thuộc hộ nghèo.

<sup>5</sup> Tại Báo cáo số 2655/BC-SLĐTBXH ngày 02/12/2022 và Biên bản họp kiểm điểm ngày 30/11/2022 có kèm theo bản kiểm điểm.

<sup>6</sup> Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum đã vận động và thu hồi 05/05 đối tượng, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà thu hồi 02/02 đối tượng.

<sup>7</sup> Huyện Đăk Hà: 374 đối tượng với số tiền thu hồi 838,810 triệu đồng; Thành phố Kon Tum: 24 đối tượng với số tiền thu hồi 80,480 triệu đồng; Huyện Sa Thầy: 721 đối tượng với số tiền thu hồi 1.208,335 triệu đồng; Huyện Kon Plong: 142 đối tượng với số tiền thu hồi 179,160 triệu đồng; Huyện Đăk Tô: 261 đối tượng với số tiền thu hồi 921,200 triệu đồng.

<sup>8</sup> Công văn số 1845/UBND-NNTN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc bổ sung, điều chỉnh nội dung giải quyết, trả lời cử tri sau kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII.

<sup>9</sup> Có quy định "thời gian hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng của đối tượng khác kể từ tháng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng".

<sup>10</sup> Quy định thời gian thực hiện theo khoản 1, Điều 38 Nghị định 20/2021/NĐ-CP là hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021.

chính sách cho đối tượng theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP có nêu “Thời gian áp dụng thực hiện truy lĩnh chính sách từ ngày 01 tháng 7 năm 2021” (*trong đó không hướng dẫn thực hiện truy lĩnh chính sách đặc thù của tỉnh theo Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND*).

2.2. Ủy ban nhân dân 05 huyện, thành phố có liên quan chưa nghiên cứu kỹ quy định tại Khoản đ Điều 8 Nghị định 20/2021/NĐ-CP khi triển khai thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng và thực hiện truy lĩnh từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 cho 02 nhóm đối tượng Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo; người đơn thân nghèo đang nuôi con<sup>12</sup>.

### 3. Các giải pháp tiếp tục thực hiện thu hồi:

3.1. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các hộ dân có liên quan để tiếp tục thu hồi số kinh phí đã chi sai quy định.

3.2. Tăng cường giải pháp tìm nguồn hỗ trợ xã hội hóa, tài trợ (*ngoài ngân sách nhà nước*) cho đối tượng không còn nguồn thu hồi trợ cấp (*đã thôi hưởng trợ cấp, sắp hết hưởng trợ cấp*), các đối tượng khó khăn khác thuộc đối tượng thu hồi trợ cấp theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

3.3. Thực hiện thu hồi 100% mức trợ giúp xã hội hàng tháng theo kế hoạch lộ trình thu hồi đã được UBND cấp huyện, thành phố xây dựng cụ thể từng tháng (*cụ thể về số người, cụ thể số tiền, đề xuất giải pháp phấn đấu đạt mục tiêu đề ra từng tháng*); Theo Biên bản ký kết phấn đấu hoàn thành thu hồi trước ngày 31 tháng 12 năm 2023 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh<sup>13</sup>.

3.4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính đôn đốc, hướng dẫn các địa phương liên quan có phương án phù hợp, kịp thời nhằm khắc phục sai sót trong thực hiện chính sách trợ giúp xã hội.

4. Với trách nhiệm của người đứng đầu ngành Thương binh và Xã hội xin nhận trách nhiệm trước cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những nội dung nêu trên. Cuối năm 2022 theo sự chỉ đạo UBND tỉnh đã kiểm điểm tập thể lãnh đạo Sở và các phòng chuyên môn có liên quan trong việc sai sót thực hiện chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là nội dung trả lời chất vấn, ý kiến kiến nghị của cử tri tại các Tổ đại biểu tại kỳ họp thứ 5, khóa XII của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo HĐND, UBND biết./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở phụ trách;
- Phòng HC - TH thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.TGXH&GN.B.06b.

**GIÁM ĐỐC**

**A Kang**

<sup>11</sup> Tại Công văn số 2378/SLĐTBXH-TGXHGN ngày 22/12/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

<sup>12</sup> Đối với Ủy ban nhân dân 05 huyện: Kon Rẫy, Tu Mơ Rông; IaHD'Rai; Ngọc Hồi; Đăk Glei áp dụng thực hiện đúng quy định theo Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, không thực hiện theo hướng dẫn của Sở Lao động-TB&XH nên không có sai sót xảy ra.

<sup>13</sup> Công văn số 2025/UBND-KGVX ngày 30 tháng 6 năm 2023.

